

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAO LÃNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HS-ST  
Ngày: 05/01/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Huỳnh Trung Dũng**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. Bà Võ Thị Điệp**

**2. Bà Hồ Thị Mai Hương**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Võ Thị Kim Hoa** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông **Phạm Văn Ngộ Không** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2020/HSST-QĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Hồng T, sinh năm 1995 tại Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông Phạm Văn B, sinh năm: 1951 và bà Võ Thị C, sinh năm: 1952; Vợ tên: Trương Thị Hồng N, sinh năm: 1993; Có 02 con: con lớn sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2019; Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 27/2012/HSST ngày 14/6/2012; Tạm giữ ngày 01/9/2020; Tạm giam ngày 09/9/2020; Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*Bị hại:*

**- Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1964 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đặng Văn Kha M**, sinh năm 1978 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp E, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- **Nguyễn Hoàng L**, sinh năm 1979 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bị cáo Phạm Hồng T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 01/9/2020, Phạm Hồng T đang ở nhà phát hiện ông Nguyễn Văn Q điều khiển xe mô tô hiệu Elegant biển số 66S1-014.98 đậu trước cửa cổng Thánh thất M thuộc ấp A, xã B, huyện C để vào trong sân cắt tỉa cây kiểng, trên xe vẫn còn chìa khóa nên T nghĩ cách chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, T lén lút tiếp cận nổ máy xe mô tô điều khiển đến thành phố V, tỉnh Vĩnh Long tìm nơi tiêu thụ nhưng khi đến Phường F, thành phố V bị Công an Phường F, thành phố V ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra hành chính nhưng T không chấp hành mà bỏ chạy khoảng 03 km thì bị bắt cùng xe mô tô hai bánh hiệu SYM, loại Elegant biển số 66S1-014.98. Qua đó, Công an Phường F, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long làm việc T thừa nhận xe mô tô trên do T lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn Q nên vụ việc Công an Phường F, thành phố V chuyển đến Công an huyện Cao Lãnh giải quyết theo thẩm quyền.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra bị cáo T còn khai nhận ngoài lần trộm nêu trên, cùng trên địa bàn xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp đã hai lần thực hiện hành vi lấy trộm tài sản. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 06 giờ ngày 26/7/2020, Phạm Hồng T phát hiện 01 xe mô tô loại Wave, biển số 52Y1-2622 của anh Đặng Văn Kha M đang đậu tại nhà của anh Nguyễn Phú Th tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp để sửa bếp gas không có người trông coi. Lúc này, T đi đến lấy xe mô tô này, T chạy sang thành phố S bán cho 01 người mua phết liệu lạ mặt với giá 1.000.000 đồng, không thu hồi được. Anh M yêu cầu bị cáo T bồi thường trị giá tài sản số tiền 8.666.000 đồng.

Lần thứ 2: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12/8/2020, bị cáo phát hiện 01 xe mô tô loại Drum, biển số 51Y3-2632 của anh Nguyễn Hoàng L đang đậu cặp bên nhà lồng chợ B thuộc ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp không có người trông coi. Lúc này, bị cáo đến lấy xe mô tô này chạy sang thành phố S bán cho người bán phết liệu lạ mặt với giá 800.000 đồng, không thu hồi được. Anh Nguyễn Hoàng L yêu cầu T bồi thường trị giá tài sản số tiền 1.500.000 đồng.

Tại các biên bản và kết luận định giá tài sản số 80/BB-HĐĐGTTHS ngày ngày 04/09/2020, số 84/BB-HĐĐGTTHS và số 85/BB-HĐĐGTTHS cùng ngày 16/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cao Lãnh đã kết luận như sau:

- 01 xe mô tô hai bánh hiệu SYM, loại Elegant biển số 66S1-014.98 đã qua sử dụng có trị giá 4.100.000 đồng.

- 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, loại Wave anpha biên số 52Y1-2622 đã qua sử dụng có giá trị 8.666.000 đồng.

- 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Drum, loại Dream biên số 52Y3-2632 đã qua sử dụng có giá trị 1.500.000 đồng.

Đối với xe mô tô loại Elegant biên số 66S1-014.98 do ông Nguyễn Phước H ngụ khóm G, Phường H, thành phố S đứng tên trên giấy đăng ký xe, ông H đã bán xe mô tô trên cho ông Nguyễn Văn Q (chưa sang tên). Nay, ông H không yêu cầu gì. Riêng ông Q đã nhận lại xe nên về mặt dân sự không yêu cầu gì thêm.

Đối với xe mô tô loại Wave, biên số 52Y1-2622, anh Đặng Văn Kha M trình bày mua của chị Nguyễn Thị Thùy T ngụ Khu phố 3, Tân Chánh H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, do chị T đứng tên trên giấy đăng ký xe (chưa sang tên). Qua xác minh chị T không có mặt ở địa phương.

Đối với xe mô tô loại Dream, nhãn hiệu Drum, biên số 51Y3-2632 anh Nguyễn Hoàng L trình bày mua của chị Nguyễn Thị S ngụ ấp G, Đông Hưng Th, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, do chị S đứng tên trên giấy đăng ký xe (chưa sang tên). Qua xác minh chị S không có mặt ở địa phương.

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Phạm Hồng T đã ăn năn, hối cải thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 63/CT-VKSHCL ngày 12/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Phạm Hồng T về tội “Trộm cắp tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo T với mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự đề nghị tuyên như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

\* Bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng và Luận tội của Viện kiểm sát; lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và hòa nhập với cộng đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ

luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phạm Hồng T đã thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong bản cáo trạng số 63/CT-VKSHCL ngày 12/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh là đúng với hành vi của bị cáo. Trong khoảng thời gian từ ngày 26/7/2020 đến ngày 01/9/2020 tại địa bàn xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu nên đã lén lút lấy trộm các tài sản gồm: một chiếc xe mô tô hiệu Wave, biển kiểm soát 51Y1-2622 của anh Đặng Văn Kha M; một chiếc xe mô tô hiệu Drum, biển kiểm soát 51Y3-2632 của anh Nguyễn Hoàng L; một chiếc xe mô tô hiệu Elegant, biển kiểm soát 66S1-014.98 của ông Nguyễn Văn Q. Theo kết luận định giá thì tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của những người bị hại là 14.266.000 đồng nhằm mục đích tiêu xài cá nhân.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người những bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Hồng T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

### **Tại khoản 1 Điều 173 quy định:**

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) ...*

*b) ...”*

[3] Xét hành vi của bị cáo Phạm Hồng T, khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Tại phiên tòa, bị cáo còn khai rằng biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lòng tham, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài cho thỏa thích bản thân mà không phải bỏ công sức lao động như bao nhiêu người lao động lương thiện trong xã hội nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên, chứng tỏ hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây xôn xao dư luận,

gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương nơi xảy ra vụ án. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử nhưng không lấy đó làm bài học để cải sửa bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do vậy, đối với bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, có 02 lần chiếm đoạt tài sản giá trị tài sản đủ định lượng cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ 02 lần trở lên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; về nhân thân: bị cáo đang nuôi con còn nhỏ, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, khi lượng hình cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, anh Đặng Văn Kha M yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe mô tô hiệu Wave, biển số 52Y1-2622 số tiền là 8.666.000 đồng, anh Nguyễn Hoàng L yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe mô tô hiệu Drum, loại Dream biển số 52Y3-2632 số tiền là 1.500.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh Đặng Văn Kha M và anh Nguyễn Hoàng L. Xét thấy sự tự nguyện này của bị cáo là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Ngoài ra các bị hại không còn yêu cầu bồi thường gì thêm bất cứ khoản nào phù hợp theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

[9] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh về tội danh, khung hình phạt và các vấn đề khác là có căn cứ nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Phạm Hồng T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Hồng T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Đặng Văn Kha M số tiền 8.666.000 đồng (Tám triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Hoàng L số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 1 và 3 Điều 21 và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Phạm Hồng Thợ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 508.000 đồng (Năm trăm lẻ tám nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Huỳnh Trung Dũng**